

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06/2025/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2025.

Quyết định này thay thế Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về xét chọn, sử dụng và quản lý người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về xét chọn, sử dụng và quản lý người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH Lâm Đồng; Báo Lâm Đồng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Lâm Đồng;
- Trung tâm công báo - tin học tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, NC1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Thái



QUY ĐỊNH

Về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách
ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
(Kèm theo Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 264/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Chương II

TIÊU CHUẨN VÀ QUY TRÌNH TUYỂN CHỌN

Điều 3. Tiêu chuẩn

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Điều 4. Nguyên tắc và căn cứ tuyển chọn

1. Nguyên tắc tuyển chọn

a) Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ, đúng pháp luật và đúng Điều lệ.

b) Bảo đảm tính cạnh tranh.

c) Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức mà mình là thành viên, của pháp luật liên quan và của cấp có thẩm quyền quản lý.

2. Căn cứ tuyển chọn

a) Việc tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng quy định.

b) Hàng năm hoặc do yêu cầu nhiệm vụ đột xuất cần tuyển chọn, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Nội dung kế hoạch tuyển chọn bao gồm:

Số lượng được giao và số lượng chưa sử dụng của Ủy ban nhân dân cấp xã;

Số lượng cần tuyển, chức danh cần tuyển;

Số lượng, chức danh cần tuyển riêng đối với người dân tộc thiểu số (nếu có);

Số lượng, chức danh cần tuyển đối với từng nhóm đối tượng: Người cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học;

Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển ở từng chức danh, trong đó xác định cụ thể yêu cầu về kết quả trúng tuyển đối với từng chức danh (nếu có);

Hình thức và nội dung tuyển chọn.

Điều 5. Hình thức và thẩm quyền tuyển chọn

1. Hình thức

a) Các chức danh bầu cử thực hiện theo quy định của Điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên, quy định của pháp luật có liên quan và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

b) Các chức danh còn lại thực hiện tuyển chọn thông qua hình thức xét tuyển (theo Mẫu phiếu đăng ký dự tuyển kèm theo).

c) Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

2. Thẩm quyền

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tuyển chọn các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trừ các chức danh tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều này.

Điều 6. Trình tự thực hiện tuyển chọn

1. Niêm yết kế hoạch, tiếp nhận Phiếu đăng ký

a) Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai kế hoạch tuyển chọn tại trụ sở và trên trang thông tin điện tử; đồng thời gửi kế hoạch về Ủy ban nhân dân cấp huyện để đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thời gian 30 ngày.

b) Công chức Văn phòng – thống kê cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển.

2. Thành lập Hội đồng tuyển chọn

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng tuyển chọn.

b) Hội đồng tuyển chọn gồm 05 thành viên:

Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

Một ủy viên là đại diện lãnh đạo cấp ủy Đảng;

Một ủy viên là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Một ủy viên là đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở;

Một ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức Văn phòng – thống kê.

c) Không bố trí những người có quan hệ vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ; cha, mẹ (vợ hoặc chồng), cha nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi; anh, chị, em ruột; cô, dì, chú, bác, cậu ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của anh, chị, em ruột của người dự tuyển; những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật; những người đã bị xử lý về hành vi tham nhũng, tiêu cực làm thành viên Hội đồng tuyển chọn.

d) Hội đồng tuyển chọn tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Trách nhiệm của Hội đồng tuyển chọn

a) Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn

Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng và chỉ đạo tổ chức kỳ tuyển chọn bảo đảm đúng theo quy định;

Tổ chức họp Hội đồng tuyển chọn; quán triệt, phổ biến nội dung kế hoạch tuyển chọn;

Cử 02 thành viên Hội đồng tham gia tổ kiểm phiếu;

Ký xác nhận đối với phiếu đánh giá, tuyển chọn của cá nhân để phân biệt với các phiếu của các thành viên còn lại;

Đọc phiếu đăng ký dự tuyển và phiếu đánh giá, tuyển chọn để xem xét, cân nhắc đánh dấu (X) vào ô đồng ý hoặc không đồng ý. Sau đó tiến hành bỏ phiếu đánh giá, tuyển chọn vào thùng phiếu;

Báo cáo kết quả tuyển chọn.

b) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng

Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng về các nhiệm vụ được phân công sau đây:

Chuẩn bị các văn bản, tài liệu phục vụ cho hoạt động của Hội đồng; ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng; chuẩn bị danh sách thí sinh, các mẫu biên bản phục vụ cho hoạt động của kỳ tuyển chọn và các mẫu biểu, tài liệu khác liên quan đến hoạt động của Hội đồng;

Mời họp Hội đồng tuyển chọn;

Phô tô Phiếu đăng ký dự tuyển;

Lập phiếu đánh giá, tuyển chọn của từng thí sinh (có mẫu Phiếu đánh giá, tuyển chọn kèm theo);

Đọc phiếu đăng ký dự tuyển và phiếu đánh giá, tuyển chọn để xem xét, cân nhắc đánh dấu (X) vào ô đồng ý hoặc không đồng ý. Sau đó tiến hành bỏ phiếu đánh giá, tuyển chọn vào thùng phiếu;

Nhận, bảo quản biên bản tổng hợp kết quả tuyển chọn;

Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng về kết quả kỳ tuyển chọn;

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

c) Tổ kiểm phiếu

Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng về các nhiệm vụ được phân công sau đây:

Tiến hành phát phiếu đăng ký dự tuyển và phiếu đánh giá, tuyển chọn cho Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn và từng Ủy viên trong Hội đồng;

Tiến hành khai thùng phiếu để đếm số lượng và lưu trữ phiếu rồi tiếp tục phát phiếu thí sinh dự tuyển tiếp theo cho đến hết (việc thu phiếu, đếm số lượng và lưu trữ phiếu thực hiện như thí sinh đầu tiên);

Tổng hợp kết quả của từng thí sinh và xếp kết quả từ cao xuống thấp theo từng vị trí (nếu có từ 02 thí sinh trở lên);

(có mẫu Biên bản kiểm phiếu kèm theo)

Công bố kết quả theo từng vị trí tuyển chọn.

d) Các Ủy viên Hội đồng

Thực hiện nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch Hội đồng phân công, bảo đảm hoạt động của Hội đồng thực hiện đúng quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng về nhiệm vụ được phân công;

Đọc phiếu đăng ký dự tuyển và phiếu đánh giá, tuyển chọn để xem xét, cân nhắc đánh dấu (X) vào ô đồng ý hoặc không đồng ý. Sau đó tiến hành bỏ phiếu đánh giá, tuyển chọn vào thùng phiếu.

4. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển phải được ít nhất 3 phiếu đồng ý của thành viên Hội đồng tuyển chọn. Trường hợp có nhiều Phiếu đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí thì lấy kết quả người có số phiếu đồng ý theo thứ tự từ cao xuống thấp.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có cùng số phiếu đồng ý thì người trúng tuyển là người có phiếu đồng ý của Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn.

c) Trường hợp có từ 02 người trở lên có cùng số phiếu đồng ý nhưng không có phiếu đồng ý của Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn hoặc đều có phiếu đồng ý của Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn thì Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn quyết định và chịu trách nhiệm trước quyết định của mình.

5. Thông báo kết quả tuyển chọn

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định công nhận kết quả và gửi thông báo đến người trúng tuyển để hoàn thiện hồ sơ sau khi nhận được báo cáo kết quả của Hội đồng tuyển chọn.

6. Hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển

a) Người trúng tuyển phải đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trúng tuyển để hoàn thiện hồ sơ gồm bản sao văn bằng, chứng chỉ và giấy tờ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã tại Thông báo tuyển chọn.

b) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển chọn theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả, không hợp pháp để được tuyển chọn thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định hủy bỏ kết quả tuyển chọn; thông báo công khai trên trang thông tin điện tử; đồng thời gửi thông báo về Ủy ban nhân dân cấp huyện để đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong kỳ tuyển chọn tiếp theo.

7. Quyết định tuyển chọn và phân công nhiệm vụ

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định tuyển chọn (trừ các chức danh bầu cử và chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự).

b) Phân công nhiệm vụ

Sau khi có quyết định tuyển chọn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phân công nhiệm vụ đối với các chức danh: Phụ trách Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa; Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ; Nội vụ, Tôn giáo, Thi đua - Khen thưởng; Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi, Nông, Lâm nghiệp; Dân số - gia đình và trẻ em.

Bí thư Đảng ủy cấp xã ban hành quyết định phân công nhiệm vụ đối với các chức danh: Văn phòng Đảng ủy; Tham mưu, giúp việc công tác Tổ chức; Tham mưu, giúp việc công tác Tuyên giáo; Tham mưu, giúp việc công tác Dân vận.

Điều 7. Bố trí kiêm nhiệm

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Thâm quyền bố trí kiêm nhiệm thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 7, Điều 6 Quy định này.

Điều 8. Nhiệm vụ

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

Chương III QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ, THÔI VIỆC VÀ NGHỈ THÔI LÀM NHIỆM VỤ KHI ĐỦ TUỔI THEO QUY ĐỊNH

Điều 9. Quyền lợi

1. Được bố trí đúng chức danh, vị trí và các điều kiện hoạt động cũng như được bố trí kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố khi đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

2. Được hưởng phụ cấp hàng tháng bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, phụ cấp kiêm nhiệm và các chế độ, chính sách khác (nếu có) theo quy định.

3. Được hỗ trợ theo chế độ quy định đối với đối tượng không hưởng lương từ ngân sách khi được cử đi công tác, học tập theo triệu tập của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; được cử đi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hiện đang đảm nhiệm.

4. Được đảm bảo về ngày nghỉ và được hưởng các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

5. Được đảm bảo quyền lợi khi được cơ quan có thẩm quyền kết luận là oan, sai.

Điều 10. Nghĩa vụ

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; nỗ lực, phấn đấu xây dựng địa phương.

2. Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Có nếp sống lành mạnh, tôn trọng Nhân dân.

4. Thực hiện tốt nhiệm vụ được bố trí; nghiêm túc chấp hành nội quy, quy chế, Điều lệ của cơ quan, tổ chức; giữ gìn và bảo vệ của công; bảo vệ bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật.

5. Thường xuyên học tập, nâng cao trình độ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được bố trí.

6. Gương mẫu thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; tham gia sinh hoạt của địa phương và chịu sự giám sát của Nhân dân tại nơi cư trú.

7. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi thực hiện nhiệm vụ của chức danh được bổ trí; có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định hiện hành như đối với cán bộ, công chức.

Điều 11. Thôi việc

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được thôi việc trong các trường hợp sau:

a) Theo nguyện vọng và được cơ quan, tổ chức, đoàn thể trực tiếp quản lý người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đồng ý.

b) Do 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Thẩm quyền Quyết định cho thôi việc: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Điều 12. Nghỉ hưu

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi đủ tuổi nghỉ hưu được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

2. Thẩm quyền Quyết định thực hiện như khoản 2 Điều 11 Quy định này.

Chương IV QUẢN LÝ, SỬ DỤNG

Điều 13. Chế độ làm việc

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có trách nhiệm đến trụ sở Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã để làm việc.

a) Đối với chức danh thuộc tổ chức Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội: thời gian làm việc cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thống nhất với người đứng đầu tổ chức Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội cùng cấp và được quy định trong nội quy, quy chế làm việc.

b) Đối với chức danh khác: thời gian làm việc cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định và được quy định trong nội quy, quy chế làm việc, thông báo phân công nhiệm vụ.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi đi xuống địa bàn các thôn, tổ dân phố phải báo cáo người đứng đầu tổ chức hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Khi có nhiệm vụ phát sinh đột xuất, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải chấp hành sự phân công của người đứng đầu tổ chức hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 14. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hiện

đang đảm nhiệm.

2. Điều kiện, thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Đối với các trường hợp được quy hoạch vào chức vụ, chức danh cao hơn được ưu tiên xem xét cử đi đào tạo trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với tiêu chuẩn chức danh được quy hoạch.

Điều 15. Đánh giá, xếp loại

Việc đánh giá, xếp loại đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo khoản 4 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

Điều 16. Khen thưởng

Việc khen thưởng, đề xuất khen thưởng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo khoản 5 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

Điều 17. Kỷ luật

Việc thực hiện kỷ luật đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo khoản 6 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Hướng dẫn việc thống kê; tổng hợp, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Tiếp nhận các ý kiến phản ánh, tổng hợp báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu thực tế tại địa phương.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Đăng tải kế hoạch tuyển chọn trên trang thông tin điện tử cấp huyện khi nhận được kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến; thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 9 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

2. Hướng dẫn việc bố trí, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ: xây dựng nội quy, quy chế làm việc; lập và quản lý hồ sơ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

4. Xây dựng kế hoạch và tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

5. Kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

6. Định kỳ hàng năm (trước ngày 20 tháng 12) tổng hợp, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 20. Trách nhiệm của Đảng ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

1. Phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng và ban hành nội quy, quy chế làm việc của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc các chức danh bầu cử, chức danh tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã lập và quản lý hồ sơ; trực tiếp quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc các chức danh bầu cử, chức danh tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể.

3. Phối hợp thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc các chức danh bầu cử, chức danh tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4. Giải quyết phản ánh, khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc các chức danh bầu cử, chức danh tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể theo quy định của Điều lệ và theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

5. Đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ thuộc các chức danh bầu cử, chức danh tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể; triển khai thực hiện việc khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức.

6. Phối hợp tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật... khi được đề nghị.

Điều 21. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Xây dựng kế hoạch tuyển chọn, niêm yết công khai tại trụ sở, trên trang thông tin điện tử; đồng thời gửi kế hoạch về Ủy ban nhân dân cấp huyện để đăng tải.

b) Lập và quản lý hồ sơ; thực hiện các quy định về chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

c) Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.

d) Định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 12), thực hiện thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại địa phương hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

2. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển chọn; báo cáo kết quả tuyển chọn về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Chủ trì phối hợp với các tổ chức liên quan xây dựng và ban hành nội quy, quy chế làm việc của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã ở địa phương theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

c) Trực tiếp quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bố trí phân công nhiệm vụ.

d) Giải quyết phản ánh, khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

đ) Thực hiện đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các chức danh thuộc thẩm quyền phân công nhiệm vụ.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Số lượng, chế độ, chính sách sau khi Quyết định có hiệu lực và thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã

1. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tuyển chọn, bố trí, tiếp nhận trước đây thì tiếp tục thực hiện khi quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Trường hợp thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì số lượng và việc bố trí, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 23. Tiêu chuẩn về văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ sau khi Quyết định có hiệu lực

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn,... trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định. Hết thời hạn mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu, nghỉ tinh giản, cho thôi việc theo quy định.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu áp dụng trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung,

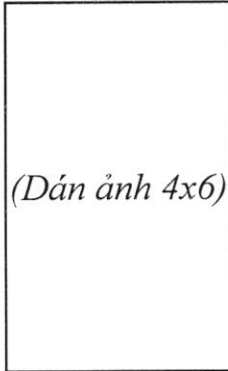
thay thế hoặc bãi bỏ.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tuyên truyền, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề mới phát sinh hoặc gặp khó khăn, vướng mắc phải kịp thời có văn bản gửi Sở Nội vụ để được hướng dẫn hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm



PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

.....

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:
Ngày, tháng, năm sinh: Nam ⁽³⁾ <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/>
Dân tộc: Tôn giáo:
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp:
Nơi cấp:
Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: Ngày chính thức:
Số điện thoại di động để báo tin: Email:
Quê quán:
Hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....
.....
Tình trạng sức khỏe: Chiều cao: Cân nặng:kg
Thành phần bản thân hiện nay:
Trình độ văn hoá:
Trình độ chuyên môn:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, cơ quan, tổ chức công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội...

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức công tác

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....
.....
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển chọn của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển chọn kế tiếp tại cơ quan tuyển chọn./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU*(Ký, ghi rõ họ tên)****Ghi chú:***

- (1) Ghi đúng chức danh đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tuyển chọn;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

ỦY BAN NHÂN DÂN

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MÃ SỐ:

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, TUYỂN CHỌN

Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đánh giá, tuyển chọn		Ghi chú
				Đồng ý	Không đồng ý	

Lưu ý: Chỉ đánh dấu X vào ô Đồng ý hoặc Không đồng ý.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Kiểm phiếu đánh giá, tuyển chọn và kết quả trúng tuyển
của từng thí sinh theo vị trí

Vào lúc..... giờ phút, ngày tháng năm , tại ...

Tổ kiểm phiếu đánh giá, tuyển chọn chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của UBND xã/phường/thị trấngồm:

- Ông (bà).....; Chức vụ:.....

- Ông (bà).....; Chức vụ:.....

I. Tiến hành kiểm phiếu đánh giá, tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo kết quả từ cao xuống thấp của từng thí sinh theo từng vị trí. Cụ thể như sau:

1. Vị trí.....

1.1. Ông (bà)

- Tổng số phiếu phát ra:.....

- Tổng số phiếu thu vào:.....

- Số phiếu hợp lệ:.....

- Số phiếu không hợp lệ:.....

- Số phiếu đồng ý:.....

1.2. Ông (bà)

- Tổng số phiếu phát ra:.....

- Tổng số phiếu thu vào:.....

- Số phiếu hợp lệ:.....

- Số phiếu không hợp lệ:.....

- Số phiếu đồng ý:.....

...

2. Vị trí.....

2.1. Ông (bà)

- Tổng số phiếu phát ra:.....

- Tổng số phiếu thu vào:.....

- Số phiếu hợp lệ:.....
- Số phiếu không hợp lệ:.....
- Số phiếu đồng ý:.....

2.2. Ông (bà)

- Tổng số phiếu phát ra:.....
- Tổng số phiếu thu vào:.....
- Số phiếu hợp lệ:.....
- Số phiếu không hợp lệ:.....
- Số phiếu đồng ý:.....

....

II. Kết quả trúng tuyển:

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu đánh giá, tuyển chọn. Những ông (bà) có tên dưới đây trúng tuyển vào chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của UBND xã/phường/thị trấn. Cụ thể như sau:

1. Vị trí..... Ông (bà).....
2. Vị trí..... Ông (bà).....

.....

Biên bản này được lập thành 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau; UBND xã/phường/thị trấn.... giữ 01 bản và 01 bản gửi kèm hồ sơ trình UBND huyện/thành phố...../.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

TỔ TRƯỞNG

Ghi chú:

- Phiếu hợp lệ là phiếu chỉ đánh dấu X vào một trong hai ô “Đồng ý” hoặc “Không đồng ý”.

- Xác định người trúng tuyển: Người trúng tuyển phải được ít nhất 3/5 phiếu đồng ý của thành viên Hội đồng tuyển chọn và lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp.

- Biên bản kiểm phiếu đánh giá, tuyển chọn phải được đóng dấu giáp lai của UBND cấp xã tuyển chọn.